



BẢN TIN THUẾ Số 1814 (Từ 12/05- 17/05/2014)

NỘI DUNG
VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ
VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Trang
1
2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Thông tư số 39/2014/TT-BTC
Ngày 31/03/2014

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Công văn số 1482/TCT-TNCN
Ngày 29/04/2014

Hướng dẫn về thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng BĐS.

Công văn số 1494/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về ưu đãi thuế TNDN.

Công văn số 1525/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế GTGT.

Công văn số 1526/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về khai bổ sung, điều chỉnh.

Công văn số 1527/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế.

Công văn số 1531/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Giải đáp vướng mắc về hóa đơn.

Công văn số 1533/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về vướng mắc về chính sách thuế.

Công văn số 1538/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ.

Công văn số 1541/TCT-KK
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về giải quyết hoàn thuế TNDN nộp thừa năm 2012 của Công ty DAP-Vinachem.

Công văn số 1552/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế.

Công văn số 1571/TCT-KK
Ngày 07/05/2014

Quản lý người nộp thuế

Công văn số 1572/TCT-TNCN
Ngày 07/05/2014

Hướng dẫn về thuế TNCN đối với lãi tiền vay.

Công văn số 1582/TCT-DNL
Ngày 07/05/2014

Hướng dẫn về kê khai và nộp thuế TNDN đối với các chi nhánh trực thuộc.

Công văn số 1587/TCT-CS
Ngày 07/05/2014

Hướng dẫn kê khai, nộp thuế TTĐB

Công văn số 1616/TCT-CS
Ngày 08/05/2014

Hướng dẫn chính sách thuế

Công văn số 1657/TCT-CS
Ngày 08/05/2014

Hướng dẫn kê khai đối với hàng hóa cung cấp ở ngoài Việt Nam



Công văn số 1661/TCT-CS Ngày 12/05/2014	Hướng dẫn chính sách thuế TNDN
Công văn số 1662/TCT-HTQT Ngày 12/05/2014	Hướng dẫn về thông báo hiệu lực của Hiệp định thuế giữa Việt Nam và Pa-le-xtin.
Công văn số 1665/TCT-KK Ngày 12/05/2014	Hướng dẫn xác định giá tính thuế tài nguyên nước
Công văn số 1675/TCT-HTQT Ngày 12/05/2014	Hướng dẫn chính sách thuế TNDN
Công văn số 1686/TCT-HTQT Ngày 13/05/2014	Hướng dẫn về áp dụng Hiệp định thuế giữa Việt Nam - Thái Lan.
Công văn số 1694/TCT-KK Ngày 13/05/2014	Hướng dẫn kê khai thuế GTGT
Công văn số 1700/TCT-CS Ngày 13/05/2014	Hướng dẫn sử dụng hóa đơn
Công văn số 1703/TCT-DNL Ngày 14/05/2014	Hướng dẫn thực hiện hóa đơn điện tử

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ	<p>Từ 01/06/2014, Thông tư 39/2014/TT-BTC quy định các đối tượng được tạo hóa đơn tự in bao gồm:</p> <p>1. Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp được tạo hóa đơn tự in kể từ khi có mã số thuế gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu chế xuất, khu công nghệ cao. - Các đơn vị sự nghiệp công lập có sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật. - Doanh nghiệp, Ngân hàng có mức vốn điều lệ từ 15 tỷ đồng trở lên tính theo số vốn đã thực góp đến thời điểm thông báo phát hành hóa đơn, bao gồm cả Chi nhánh, đơn vị trực thuộc khác tỉnh, thành phố với trụ sở chính có thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT. <p>2. Doanh nghiệp mới thành lập từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành có vốn điều lệ dưới 15 tỷ đồng là doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ có thực hiện đầu tư mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị có giá trị từ 1 tỷ đồng trở lên ghi trên hóa đơn mua tài sản cố định, máy móc, thiết bị tại thời điểm thông báo phát hành hóa đơn được tự in hoá đơn để sử dụng cho việc bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ nếu có đủ các điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được cấp mã số thuế; - Có doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ; - Có hệ thống thiết bị (máy tính, máy in, máy tính tiền) đảm bảo cho việc in và lập hoá đơn khi bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ; - Là đơn vị kế toán theo quy định của Luật Kế toán và có phần mềm tự in hoá đơn đảm bảo định kỳ hàng tháng dữ liệu từ phần mềm tự in hoá đơn phải được chuyển vào sổ kế toán để hạch toán doanh thu và kê khai trên
--	--



Thông tư số 39/2014/TT-BTC
Ngày 31/03/2014

Hướng dẫn về vướng mắc về chính sách thuế.

Tờ khai thuế GTGT gửi cơ quan thuế.

- Không bị xử phạt vi phạm pháp luật về thuế hoặc đã bị xử phạt và đã chấp hành xử phạt vi phạm pháp luật về thuế mà tổng số tiền phạt vi phạm pháp luật về thuế dưới năm mươi (50) triệu đồng trong vòng ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày tính liên tục từ ngày thông báo phát hành hoá đơn tự in lần đầu trở về trước.

- Có văn bản đề nghị sử dụng hóa đơn tự in (Mẫu số 3.14 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này) và được cơ quan thuế quản lý trực tiếp xác nhận đủ điều kiện. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của doanh nghiệp, cơ quan thuế quản lý trực tiếp phải có ý kiến về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in của doanh nghiệp (Mẫu số 3.15 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này).

Các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đang sử dụng hóa đơn tự in, hóa đơn đặt in trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành nếu không thuộc đối tượng chuyển sang mua hóa đơn của cơ quan thuế từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì vẫn thuộc đối tượng được tạo hóa đơn tự in, hóa đơn đặt in.

Đối với hóa đơn đặt in, tự in doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh đã thực hiện Thông báo phát hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010, Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính thì được tiếp tục sử dụng.

Từ ngày 1/6/2014, cơ quan thuế không tiếp nhận Thông báo phát hành hóa đơn xuất khẩu.

Trường hợp các doanh nghiệp, tổ chức kinh doanh chưa sử dụng hết các số hóa đơn xuất khẩu đã đặt in và thực hiện Thông báo phát hành theo hướng dẫn tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010, Thông tư số 64/2013/TT-BTC ngày 15/5/2013 của Bộ Tài chính và vẫn có nhu cầu tiếp tục sử dụng thì đăng ký số lượng hóa đơn xuất khẩu còn tồn và gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất là ngày 31/7/2014 (Mẫu số 3.12 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này). Từ ngày 01/8/2014, các số hóa đơn xuất khẩu còn tồn đã đăng ký theo quy định tại Khoản này được tiếp tục sử dụng. Các số hóa đơn xuất khẩu chưa đăng ký hoặc đăng ký sau ngày 31/7/2014 không có giá trị sử dụng. Doanh nghiệp thực hiện huỷ hoá đơn xuất khẩu theo hướng dẫn tại Điều 29 Thông tư này và sử dụng hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng cho hoạt động xuất khẩu hàng hóa, cung ứng dịch vụ ra nước ngoài theo hướng dẫn tại Thông tư này.

Thông tư này gồm 5 Phụ lục, các phụ lục từ phụ lục 1 đến phụ lục 4 có tính bắt buộc, phụ lục 5 có tính chất tham khảo (không bắt buộc)

Căn cứ tại tiết a điểm 2.2 mục II phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 và điểm a khoản 2 Điều 10 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/1/2012 của Bộ Tài chính về thuế GTGT hướng dẫn thuế suất 5% như sau:

"a) Phân bón là các loại phân hữu cơ và phân vô cơ như: phân lân, phân đạm (urê), phân NPK, phân đạm hỗn hợp, phân photphát, bô tạt; phân vi



Công văn số 1525/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

**Hướng dẫn về sử dụng hóa đơn
và kê khai thuế trong giai đoạn
sáp nhập**

Công văn số 1533/TCT-CS
Ngày 05/05/2014

**Hướng dẫn chính sách thuế
TNDN**

Công văn số 1661/TCT-CS
Ngày 12/05/2014

**Hướng dẫn về áp dụng Hiệp định
thuế giữa Việt Nam - Thái Lan.**

Công văn số 1686/TCT-HTQT
Ngày 13/05/2014

**Hướng dẫn thực hiện hóa đơn
điện tử**

sinh và các loại phân bón khác".

Trường hợp Công ty sản xuất mặt hàng thương hiệu khử mùi (được nấu tổng hợp từ các loại lá cây bạch đàn, hương nhu, lá sả) chỉ để nhằm mục đích làm nguyên liệu để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, không phải là phân bón nên chưa có căn cứ để được áp dụng quy định nêu trên.

Tại Khoản 13, Mục V, Phần C, Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định về thu nhập khác quy định:

"13. Quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật; thu nhập nhận được bằng tiền, bằng hiện vật từ khoản hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán, thưởng khuyến mại và các khoản hỗ trợ khác".

Căn cứ quy định nêu trên, về nguyên tắc khoản tài trợ mà Công ty nhận được theo Thỏa thuận tài trợ giữa Chương trình hỗ trợ cạnh tranh toàn cầu và Công ty thuộc khoản thu nhập khác theo quy định tại Khoản 13 nêu trên.

Trường hợp Công ty trong các năm 2008, năm 2009 có phát sinh khoản lãi tiền gửi từ khoản vốn góp của các cổ đông Công ty, không phải là khoản thu nhập phát sinh từ hoạt động đầu tư tạm thời của khoản vốn vay liên quan đến việc có được tài sản dở dang. Vậy khoản thu nhập này là khoản thu nhập khác theo quy định tại Mục V Phần C Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 và không được bù trừ vào chi phí lãi vay phát sinh trong giai đoạn đầu tư xây dựng theo Chuẩn mực kế toán số 16.

Căn cứ các hợp đồng cung cấp dịch vụ liên quan đến chiến dịch quảng cáo Honda Be U, trong đó có cung cấp dịch vụ thiết kế.

Căn cứ tại Điểm 2.2, Mục II, Phần B, Thông tư số 05/2005/TT-BTC và Điểm 3.2.b, Mục III, Phần B, Thông tư số 134/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn: đối với trường hợp không tách riêng được các giá trị dịch vụ trong cùng một hợp đồng thì tính theo dịch vụ cao nhất.

Căn cứ tại Khoản 3, Điều 12 (Tiền bản quyền) của Hiệp định thuế giữ Việt Nam – Thái Lan, thu nhập từ việc cung cấp dịch vụ thiết kế được coi là thu nhập từ tiền bản quyền.

Vậy thu nhập của Công ty CST thu được từ việc thực hiện Hợp đồng với Công ty CSV liên quan đến chiến dịch quảng cáo Honda Be U được coi là thu nhập từ tiền bản quyền và phải chịu thuế TNDN tại Việt Nam với mức thuế suất không vượt quá 15% tổng số tiền bản quyền được trả. Trường hợp tổng giá trị của các hợp đồng không tách riêng giá trị từng dịch vụ của Công ty CST cung cấp nên sẽ xử lý như hợp đồng cung cấp dịch vụ thiết kế.

Theo đó, trường hợp khách hàng sử dụng dịch vụ viễn thông – công nghệ thông tin cước trả trước do các đơn vị thuộc VNPT cung cấp và các đơn vị thuộc VNPT trực tiếp lập hóa đơn điện tử cho khách hàng thì trên hóa đơn điện tử của các đơn vị thuộc VNPT không nhất thiết phải có



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Công văn số 1703/TCT-DNL
Ngày 14/05/2014

chữ ký điện tử của người mua. VNPT không phải nhận lại hóa đơn điện tử đã gửi cho khách hàng. Đối với trường hợp các đơn vị thuộc VNPT cung cấp dịch vụ viễn thông – công nghiệp thông tin cước trả trước thông qua đại lý, các đơn vị thuộc VNPT lập hóa đơn giao cho đại lý để đại lý bán lẻ cho khách hàng sử dụng dịch vụ thì hóa đơn điện tử do các đơn vị VNPT lập giao cho đại lý thực hiện theo quy định tại thông tư 32/2011/TT-BTC.

